

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 03/6/2022 của Ban Thường vụ
Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số
tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 03/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2030 (*viết tắt là Nghị quyết số 16-NQ/TU*), Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện nghiêm túc có hiệu quả Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội, các nghị quyết, quyết định của Chính phủ liên quan; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết số 16-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Lạc Dương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Xây dựng, triển khai Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số (DTTS) huyện Lạc Dương giai đoạn 2022 - 2030 sát với yêu cầu thực tế, thực sự có hiệu quả, đạt các mục tiêu đề ra; đảm bảo phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh vùng DTTS là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng, cần phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng là các dân tộc đều bình đẳng, đoàn kết, tự lực, tự cường, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển; tăng cường đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và lòng tin của đồng bào DTTS với Đảng và Nhà nước; phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS gắn với xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh.

- Huy động, phát huy tổng hợp các nguồn lực đầu tư, khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS theo hướng toàn diện, bền vững; không trùng lặp, chồng chéo giữa 03 Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi; phát huy quyền làm chủ và sự chủ động, tích cực tham gia của cộng đồng dân cư; khơi dậy tinh thần nỗ lực, tự vươn lên thoát nghèo của đồng bào DTTS; lấy mục tiêu nâng cao thu nhập, đời sống của đồng bào DTTS là thước đo hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp.

- Tích hợp các cơ chế, chính sách đồng bộ, thống nhất; phân công đầu mối quản lý gắn với chức năng nhiệm vụ rõ ràng của cơ quan công tác dân tộc; nâng cao hiệu quả các nguồn lực đầu tư, đảm bảo phân bổ mang tính toàn diện, tập trung, khách quan, khoa học, chính xác; ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung cho địa bàn xã có thôn đặc biệt khó khăn (*xã Đạ chais, xã Lát, xã Đưng K'Nó*).

2. Yêu cầu

- Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU phải phù hợp với khả năng tổ chức thực hiện, truyền thống, bản sắc văn hóa của đồng bào DTTS trên địa bàn huyện và các chương trình, đề án, chính sách, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã được phê duyệt.

- Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là người DTTS, củng cố hệ thống chính trị nhằm tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền về công tác dân tộc; xây dựng phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào DTTS, củng cố hệ thống chính trị tại cơ sở; giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo ổn định quốc phòng, an ninh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Khai thác tiềm năng, lợi thế các địa phương thuộc huyện; đổi mới, sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân vùng DTTS so với bình quân chung của huyện, của tỉnh; phấn đấu đến năm 2025 các thôn Klong Klanh, xã Đạ Chais; thôn Păng Tiêng I, xã Lát; thôn Lán Tranh, thôn K' Nớ 2 và thôn Đưng Trang, xã Đưng K' Nớ không còn là thôn đặc biệt khó khăn.

- Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển; phát triển toàn diện giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện đời sống nhân dân; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người DTTS.

- Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp các DTTS đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Phân đầu thu nhập bình quân đầu người trong vùng DTTS đạt từ 80 - 85 triệu đồng (*bằng 70% thu nhập bình quân đầu người của huyện*).

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân từ 1 - 1,5%/năm; trong đó hộ DTTS giảm bình quân từ 2 - 2,5%/năm.

- Đầu tư, nâng cấp và mở rộng các tuyến đường đến trung tâm xã, đường giao thông nông thôn đạt 100%; 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố và duy trì đạt chuẩn theo quy định; số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp đạt 99% trở lên; 100% đồng bào DTTS được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

- 99% đồng bào DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, trong đó có 60% đồng bào DTTS được sử dụng nước sạch.

- Hoàn thành quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tự do (*tập trung, xen ghép*). Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào theo quy hoạch hàng năm.

- Từ 55% số lao động trở lên trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người DTTS.

- Tỷ lệ học sinh mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt 100%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học trên 97%, trung học cơ sở trên 95%, học trung học phổ thông trên 85%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 95%.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế vùng đồng bào DTTS đạt trên 95%; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt tối thiểu trên 95%. Trên 90% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế học có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể cân nặng dưới 11,5%, thể thấp còi dưới 19,5%.

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa, lễ hội truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 100% số thôn có đội văn hóa, văn nghệ (*câu lạc bộ*) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Nâng cao chất lượng hệ thống chính trị, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc. Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS, nhất là người DTTS tại chỗ; bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phù hợp với tỷ lệ dân số là người DTTS ở từng địa phương theo quy định.

b) Đến năm 2030

- Từ 70% số lao động trở lên trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người DTTS.

- Thu hẹp căn bản chênh lệch khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các vùng trong huyện; tạo điều kiện thuận lợi để các hộ đồng bào DTTS được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ giáo dục, y tế, văn hóa chất lượng cao; tiếp tục thực hiện nâng cao các chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh tế, văn hóa, xã hội, giảm nghèo nhằm từng bước phát triển toàn diện, nhanh, bền vững và hội nhập, đảm bảo an ninh, quốc phòng ổn định vững chắc.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền về công tác dân tộc

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác dân tộc; nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền các cấp; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp đáp ứng yêu cầu của chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS.

- Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong đồng bào DTTS; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS giai đoạn 2021 - 2030.

2. Phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS

Khai thác tiềm năng, lợi thế so sánh của từng địa phương để tập trung huy động các nguồn lực đầu tư phát triển mạnh kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; chú trọng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân gắn sản xuất với chế biến, kết nối với thị trường, tạo chuỗi sản phẩm, gia tăng giá trị. Huy động, lồng ghép tổng hợp các nguồn lực từ 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án (*nguồn vốn Trung ương, đối ứng ngân sách địa phương, nhân dân, doanh nghiệp,...*); xác định, nguồn lực Nhà nước có vai trò quan trọng, nguồn lực nhân dân và doanh nghiệp là chủ yếu để đầu tư phát triển kinh tế gắn với đảm bảo an ninh xã hội trong vùng DTTS. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

2.1. Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi thiết yếu

- Quy hoạch, tiếp tục đầu tư các dự án ổn định dân cư tại điểm dân cư xã Đa Nhim và điểm dân cư thôn K' Nớ 5, xã Đưng K' Nớ để ổn định định cư, đảm bảo đất sản xuất, yên tâm sản xuất và ổn định cuộc sống lâu dài.

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đường giao thông, đường dân sinh, trường học, trạm y tế, hệ thống điện, nước sinh hoạt và các công trình thiết yếu tại các điểm tái định cư mới.

2.2. Nâng cao chất lượng nước sinh hoạt, đảm bảo vệ sinh môi trường; giải quyết tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất

- Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đảm bảo người dân vùng DTTS được quyền tiếp cận sử dụng dịch vụ cấp nước sạch công bằng, thuận lợi, an toàn; đảm bảo vệ sinh, bảo vệ sức khỏe, giảm các bệnh liên quan đến nước và vệ sinh, nâng cao chất lượng cuộc sống, đảm bảo an sinh xã hội cho người dân vùng DTTS.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, khuyến khích hộ DTTS tích cực sử dụng các nguồn nước sạch; nâng cao nhận thức về nước sạch, vệ sinh môi trường, trách nhiệm bảo vệ nguồn nước và bảo vệ sức khỏe.

- Tập trung nguồn lực đầu tư, mua sắm trang bị hoặc đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho các hộ đồng bào DTTS; trong đó, ưu tiên khu vực thường xuyên xảy ra thiếu nguồn nước vào mùa khô, vùng đặc biệt khó khăn chưa có nguồn nước hoặc thiếu nước sinh hoạt hợp vệ sinh; thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp các hệ thống cấp nước theo quy định.

- Xây dựng lộ trình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đảm bảo phù hợp với quy hoạch và đồng bộ với kết cấu hạ tầng nông thôn.

- Tăng cường hỗ trợ việc làm, hỗ trợ chuyển đổi nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người DTTS và địa bàn sinh sống.

- Giải quyết căn bản tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất cho các đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo đồng bào DTTS.

2.3. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

- Triển khai xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung với chủng loại cây trồng, vật nuôi quy mô lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao phù hợp với tiềm năng, lợi thế về đất đai, khí hậu, nguồn lực, điều kiện của từng địa phương và đáp ứng yêu cầu của thị trường đảm bảo phát triển ổn định, bền vững.

- Tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thúc đẩy khởi nghiệp kinh doanh, ưu đãi để thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư trong vùng DTTS, làm hạt nhân liên kết với các hộ dân, nhóm hộ dân phát triển sản xuất theo hướng xã hội hóa; đặc biệt là khuyến khích, phát huy tối đa nguồn lực, lợi thế, ý chí tự lực của nhân dân trong đầu tư phát triển kinh tế ổn định, bền vững.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết hàng hóa nông sản theo chuỗi giá trị; hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, theo nhiệm vụ và sản xuất đặc thù; xây dựng và nhân rộng vùng trồng được liệu quý, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất có hiệu quả, phù hợp với trình độ, phong tục tập quán của địa phương; liên kết tổ chức sản xuất gắn chế biến, tiêu thụ ổn định sản phẩm, nhất là phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, phát triển mạnh các sản phẩm OCOP.

- Tiếp tục ưu tiên giao khoán quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng cho hộ đồng bào DTTS gắn với trồng được liệu dưới tán rừng, phát triển kinh tế rừng để nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, nâng cao trách nhiệm bảo vệ rừng, đa dạng hóa sinh kế của người dân, góp phần duy trì ổn định tỷ lệ che phủ rừng của huyện, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

2.4. Đầu tư hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống vùng DTTS

Tăng cường đầu tư hạ tầng thiết yếu vùng DTTS, ưu tiên đối với các xã có thôn đặc biệt khó khăn như: Đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo các công trình giao thông nông thôn phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh; công trình cung cấp điện phục vụ sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh trên địa bàn thôn, tổ dân phố; trạm truyền thanh không dây, nhà sinh hoạt cộng đồng; trường, lớp học đạt chuẩn; các công trình thủy lợi, y tế, chợ,... đảm bảo phù hợp với phong tục, tập quán để phục vụ nhu cầu của cộng đồng. Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ nhu cầu đi lại của người dân, tăng cường kết nối, phát triển đồng bộ trên cơ sở thúc đẩy liên kết giữa các xã còn có thôn đặc biệt khó khăn nhằm phát triển bền vững và góp phần xây dựng nông thôn mới vùng DTTS.

2.5. Phát triển giáo dục - đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Củng cố và phát triển hợp lý trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú; đầu tư xây dựng mới Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS huyện, bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất cho trường chưa đạt chuẩn và duy trì chuẩn quốc gia cho các trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác xóa mù chữ, tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS; hỗ trợ lao động là người DTTS tiếp cận thuận lợi với thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm; hỗ trợ thanh niên DTTS sau khi tốt nghiệp các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tìm kiếm được việc làm phù hợp với khả năng, nguyện vọng.

- Đổi mới công tác quản lý giáo dục ở những cơ sở giáo dục có đông học sinh người DTTS để nâng cao chất lượng đầu ra; quan tâm đầu tư giáo dục hướng nghiệp, dạy cho học sinh người DTTS; có chính sách hỗ trợ các cơ sở dạy nghề, các doanh nghiệp có đào tạo, huấn luyện lao động người DTTS; nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ thực hiện công tác dân tộc các cấp.

2.6. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch

- Khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ văn hóa; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị văn hóa cho vùng DTTS để nâng cao mức thụ hưởng về văn hóa cho đồng bào các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng.

- Đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện các thiết chế văn hóa; bảo tồn, phục dựng và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể, phi vật thể truyền thống của các dân tộc, nhất là các dân tộc gốc Tây Nguyên, phát triển du lịch cộng đồng, du lịch bản địa; xây dựng đời sống văn hóa gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với từng địa phương, dân tộc; khuyến khích các nghệ nhân phổ biến, truyền dạy nghề truyền thống cho thế hệ trẻ; giữ gìn và phát huy những sản phẩm văn hóa độc đáo, hấp dẫn, hình thành các làng nghề truyền thống góp phần phát triển các loại hình văn hóa - du lịch.

- Xây dựng mô hình văn hóa truyền thống các DTTS; tuyên truyền quảng bá rộng rãi giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc; chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch tại các vùng DTTS kết hợp với nghiên cứu, khảo sát tiềm năng du lịch, lựa chọn xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng cho từng vùng DTTS gốc Tây Nguyên.

2.7. Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

- Tập trung đầu tư, nâng cấp các cơ sở y tế, trang thiết bị y tế; nâng cao tỷ lệ, chất lượng khám, chữa bệnh và chất lượng các dịch vụ y tế các tuyến, đặc biệt là tuyến cơ sở để người dân tiếp cận được đầy đủ và công bằng với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại.

- Cải thiện sức khỏe của người DTTS về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ; tiếp tục không chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng DTTS; chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, thực hiện nghiêm túc các quy định về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật.

2.8. Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

- Nâng cao nhận thức, thay đổi định kiến, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em; tuyên truyền vận động thay đổi nếp nghĩ, cách làm góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng; xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em vùng DTTS; đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị.

- Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS. Phấn đấu đến năm 2025, ngăn chặn, hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

3. Giữ vững quốc phòng, an ninh

- Tập trung tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sỹ nhằm động viên nhân dân thực hiện tốt đường lối, mục tiêu phát triển của huyện và chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng trong tình hình mới để người dân vùng DTTS nhận diện được rõ âm mưu, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác, kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kích động tư tưởng ly khai, tự trị dân tộc,... Động viên người dân vùng DTTS tích cực tham gia vào phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vùng DTTS đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng, phối hợp giữa dân quân tự vệ với lực lượng công an xã, thị trấn và các lực lượng khác trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, qua đó góp phần xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng thể trận lòng dân vững chắc.

- Tổ chức tốt công tác nắm tình hình ở cơ sở, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào DTTS, trên cơ sở đó kịp thời tham mưu cho cấp có thẩm quyền giải quyết các tình huống phát sinh, không để hình thành các “điểm nóng” về an ninh, trật tự, các vụ biểu tình, bạo loạn ở vùng DTTS, giải quyết kịp thời những phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo mới, tà đạo vùng DTTS, đồng thời loại trừ những yếu tố nhạy cảm, không để kẻ địch và các thế lực phản động lợi dụng kích động quần chúng chống đối trong lĩnh vực “dân tộc”, “tôn giáo”, “dân chủ”, “nhân quyền”. Phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào DTTS trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS

- Tổ chức vận động, triển khai xây dựng phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn huyện và thực hiện lồng ghép tổng hợp các nguồn lực từ 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án,... đảm bảo thực chất, nâng cao hiệu quả thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội trong phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS của huyện; vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân và kết quả xây dựng phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS.

- Triển khai hiệu quả phong trào “*Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững*” và Đề án “*Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025*”; thúc đẩy chương trình khởi nghiệp, thanh niên làm kinh tế; triển khai hiệu quả Chương trình Trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS.

5. Lộ trình thực hiện

- Đối với quy hoạch, sắp xếp, ổn định dân cư; giải quyết đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: Phần đầu hoàn thành trước quý II năm 2024.

- Đối với các nội dung còn lại: Dựa trên kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, giao Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể, đảm bảo mục tiêu, nội dung đề ra.

6. Nguồn lực

6.1. Ngân sách Nhà nước

- Ngân sách Trung ương: Nguồn vốn được bố trí từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi; nguồn vốn lồng ghép từ Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, đến năm 2030 và các chương trình, dự án khác.

- Vốn đối ứng của ngân sách địa phương (*giai đoạn 2021 - 2025, vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương bố trí đối ứng thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia*).

6.2. Nguồn vốn huy động: Nguồn vốn xã hội hóa, thu hút từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; nguồn vốn vay tín dụng; từ nguồn nội lực của nhân dân và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Kế hoạch này một cách sát thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương mình. Định kỳ tiến hành sơ kết, báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin, tuyên truyền của huyện thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

3. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo xây dựng, ban hành kế hoạch cụ thể để thực hiện Kế hoạch này. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; định kỳ tổng hợp tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy sơ kết, tổng kết việc thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy, (B/c)
- Đồng chí Phạm Thị Phúc, UVBTV,
Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy, (B/c)
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện,
- Các TCCS đảng trực thuộc,
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Phạm Triều